

ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì I)

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Củng cố những kiến thức đã học về các tác phẩm văn học Việt Nam và văn học nước ngoài về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Nắm chắc kiến thức trong các bài về lí luận văn học.

– Riêng về văn học Việt Nam (trọng tâm), hệ thống hoá được các kiến thức đã học về quy luật vận động lịch sử của văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII, XIX đến nửa đầu thế kỉ XX và về các tác gia, tác phẩm có trong Chương trình lớp 11 ở Học kì I tiêu biểu cho quy luật vận động lịch sử này.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Nội dung phần Văn học lớp 11 ở Học kì I gồm chủ yếu các kiến thức về lịch sử và một số tác gia, tác phẩm văn học Việt Nam. Về văn học nước ngoài, chỉ có một trích đoạn vở kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Sếch-xpia.

a) Về văn học Việt Nam

Phần văn học Việt Nam lớp 11, Học kì I gồm một số tác gia, tác phẩm tiêu biểu của hai thời kì văn học : thời kì văn học trung đại và thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945.

* Thời kì văn học trung đại

Các tác gia, tác phẩm văn học thời trung đại trong Chương trình lớp 11 ở Học kì I đều thuộc giai đoạn thứ ba (từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX) và thứ tư (nửa cuối thế kỉ XIX) của thời kì văn học này, vì thế cần giúp HS ôn lại đặc điểm của hai giai đoạn văn học ấy (đã học ở bài *Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX* trong SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một).

– Đặc điểm giai đoạn văn học từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX

+ Về lịch sử – xã hội : Chế độ phong kiến khủng hoảng sâu sắc. Phong trào khởi nghĩa của nông dân bùng nổ mạnh mẽ đạt tới đỉnh cao là phong trào Tây Sơn. Nhưng vương triều Tây Sơn sụp đổ nhanh chóng và chúa Nguyễn trở lại xây dựng một chế độ tập quyền chuyên chế.

+ Về lịch sử văn học : Văn học thuộc các bộ phận, các thành phần (văn học dân gian, văn học viết, văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm) đều phát triển rực rỡ : văn xuôi chữ Hán (tiểu thuyết, kí) có nhiều thành tựu xuất sắc như *Nam triều công nghiệp diễn chí* của Nguyễn Khoa Chiêm, *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô gia văn phái, *Thượng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác, *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ, v.v. Văn học chữ Nôm phát triển rất mạnh với một loạt kiệt tác thuộc nhiều thể loại khác nhau : khúc ngâm (*Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm*,...), thơ Nôm Đường luật (thơ Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan,...), truyện thơ Nôm (*Phạm Tải – Ngọc Hoa*, *Truyện Kiều*, *Truyện Lục Vân Tiên*,...), thơ hát nói (của Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát,...), tuồng (*Sơn Hậu*).

Đây là giai đoạn toàn thịnh của văn học trung đại Việt Nam.

– Đặc điểm giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX

+ Về lịch sử – xã hội : Chế độ phong kiến suy tàn, thực dân Pháp xâm lược. Triều đình Huế đầu hàng. Nhưng nhân dân vùng dậy kháng chiến.

+ Về lịch sử văn học : Văn thơ yêu nước chống thực dân Pháp phát triển mạnh mẽ (thơ, văn tế của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Nguyễn Thông, Nguyễn Quang Bích,...). Khi phong trào Cần vương thất bại, thực dân Pháp đặt được nền thống trị trên đất nước ta và bắt đầu khai thác thuộc địa thì nổi lên xu hướng thơ ca trào phúng mà tiêu biểu, xuất sắc nhất là thơ Nôm Nguyễn Khuyến, Tú Xương.

Một số trí thức tiên tiến như Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch sớm nhận ra xu thế của thời đại, viết những bài điều trần hay những bài chính luận đề xuất phương án canh tân đất nước, chống tư tưởng bảo thủ.

Văn học chữ quốc ngữ viết theo bút pháp phương Tây hiện đại bắt đầu xuất hiện ở Nam Bộ nhưng chưa chiếm được vị trí quan trọng trong đời sống văn học đất nước (bài kí *Chuyến đi thăm Bắc Kỳ năm Ất Hợi* của Trương Vĩnh Kí, năm 1876 và *Truyện thầy Lazarô Phiến* của Nguyễn Trọng Quản, năm 1887).

– Văn học vận động mạnh mẽ theo xu hướng dân tộc hoá, dân chủ hoá và sự rạn nứt của thi pháp văn học trung đại

Trên cơ sở sự khủng hoảng sâu sắc của chế độ phong kiến, của ý thức hệ và mỹ học phong kiến, văn học vận động mạnh mẽ theo hướng dân tộc hoá, dân chủ hoá, kéo theo sự rạn nứt của thi pháp văn học trung đại. Cụ thể là :

+ Về nội dung : Quan tâm tới số phận nhân dân, đặc biệt là số phận người phụ nữ, đấu tranh chống lại trật tự xã hội và lễ giáo phong kiến vì quyền sống và hạnh phúc con người, ca ngợi lý tưởng ái tự do, đề cao *cái tôi* cá nhân. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, văn học tập trung ngợi ca tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng của nhân dân trong chiến đấu và phê phán những hiện tượng lối lãng, bỉ ổi – con đẻ của xã hội thuộc địa nửa phong kiến mới ra đời.

+ Về hình thức nghệ thuật : Không tuân thủ nghiêm túc tính quy phạm vốn rất chặt chẽ của văn học trung đại, đưa tiếng cười suông sã vào văn thơ làm mất vẻ nghiêm trang, đạo mạo của văn học trung đại, khai thác tư tưởng và nghệ thuật của văn học dân gian, sử dụng rộng rãi ngôn ngữ nôm na đời thường, phát huy cá tính của người cầm bút.

Những đặc điểm trên thể hiện ở văn thơ Phạm Thái trong *Sơ kính tân trang* và *Văn tế Trương Quỳnh Như* viết về mối tình bi thảm do lễ giáo phong kiến gây ra ; ở *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn và bản diễn Nôm của Đoàn Thị Điểm, ở *Cung oán ngâm* của Nguyễn Gia Thiều, than thở cho thân phận đau khổ của người phụ nữ do chiến tranh và sự hòng lạc vô độ của bọn vua chúa ; ở bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí* và nhất là *Truyện Kiều* của Nguyễn Du lên án xã hội phong kiến thối nát, ngợi ca tình yêu tự do (Thuý Kiều) và tinh thần nổi loạn đối với trật tự xã hội phong kiến (Từ Hải) ; ở thơ Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ thể hiện *cái tôi* đầy cá tính phóng túng, mãnh liệt ; ở thơ Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Chu Mạnh Trinh ; ở thơ Hồ Xuân Hương, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu đã đưa ngôn ngữ nôm na giản dị, đời thường của nhân dân tới đỉnh cao của nghệ thuật ngôn từ ; ở những bài kí như *Thượng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác, *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ bước đầu thể hiện sự thức tỉnh về ý thức cá nhân của người cầm bút,...

– Các tác phẩm văn học trung đại trong Chương trình lớp 11 ở Học kì I thuộc rất nhiều thể loại khác nhau. Cần hướng dẫn HS đọc lại các phần *Tri thức đọc - hiểu* để ôn lại đặc trưng của các thể loại ấy : *truyện thơ Nôm*, *thơ Đường luật* (Hán và Nôm), *thơ cổ thể*, *tiểu thuyết chương hồi*, *kí sự*, *tùy bút*, *văn tế*, *kịch bản tuồng*. Khi ôn lại đặc trưng các thể loại sáng tác trên, cần minh hoạ lí thuyết bằng cách phân tích các tác phẩm cụ thể.

** Thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945*

Các tri thức về thời kì văn học này trước hết tập trung ở bài khái quát về thời kì văn học, sau đó là ở các bài về tác phẩm cụ thể gồm phần lớn là truyện ngắn (*Hai đứa trẻ* của Thạch Lam, *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân, *Chí Phèo*, *Đời thừa* của Nam Cao, *Tinh thần thể dục* của Nguyễn Công Hoan, "*Vi hành*" của Nguyễn Ái Quốc). Ngoài ra là bốn trích đoạn tiểu thuyết *Cha con nghĩa nặng* của Hồ Biểu Chánh, *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng, vở kịch *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng và phóng sự *Việc làng* của Ngô Tất Tố.

– Về bài Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

Bài khái quát gồm hai phần : Đặc điểm cơ bản và thành tựu cơ bản của thời kì văn học.

Cần nắm vững ba đặc điểm cơ bản của thời kì văn học nhìn trên ba mặt : hiện đại hoá (diện mạo), phát triển mau lẹ (tốc độ), phân hoá phức tạp (cấu trúc). Nắm vững có nghĩa là hiểu rõ khái niệm đặt cho mỗi đặc điểm và giải thích được nguyên nhân của mỗi đặc điểm.

Khó lĩnh hội hơn cả đối với HS là khái niệm hiện đại hoá. Trong SGK, khái niệm này được sử dụng theo nghĩa thoát ra khỏi thi pháp của văn học trung đại. Cần đặt câu hỏi cho HS ôn lại về thi pháp văn học trung đại, về quá trình hiện đại hoá của văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 qua ba giai đoạn, về sự đổi mới các thể loại thơ, tiểu thuyết và về sự ra đời của những thể loại hoàn toàn mới đối với văn học Việt Nam : phóng sự, kịch nói, phê bình văn học.

– Về các truyện ngắn

Số lượng truyện ngắn trong Chương trình lớp 11 ở Học kì I rất phong phú, tất cả đều ra đời ở giai đoạn thứ ba của quá trình hiện đại hoá khi văn học Việt Nam đã trở nên thật sự hiện đại. Đây cũng là giai đoạn cá tính, phong cách nhà văn phát triển mạnh mẽ. Vì thế cần yêu cầu HS, trên cơ sở so sánh các truyện ngắn trong chương trình, ôn lại những đặc sắc khác nhau của mỗi tác phẩm về nội dung và hình thức.

– Về các trích đoạn tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh (Cha con nghĩa nặng), Vũ Trọng Phụng (Số đỏ), kịch của Nguyễn Huy Tưởng (Vũ Như Tô), phóng sự của Ngô Tất Tố (Nghệ thuật băm thịt gà), cần yêu cầu HS đọc kĩ các phần Tri thức đọc - hiểu liên quan đến các thể loại trên để vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm.

b) Về văn học nước ngoài

Văn học nước ngoài trong phần Văn học lớp 11, Học kì I chỉ có vở kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* (trích đoạn). Cần kiểm tra HS về việc đọc phần *Tri thức đọc - hiểu* về kịch để vận dụng vào việc phân tích đoạn trích *Tình yêu và thù hận* : mâu thuẫn kịch, ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, giá trị nhân văn.

c) Lí luận văn học

Ở Học kì I, chỉ có hai bài về lí luận văn học (*Đọc tiểu thuyết và truyện ngắn, Đọc kịch bản văn học*). GV chú ý hướng dẫn HS vận dụng lí thuyết vào thực hành đọc - hiểu tác phẩm cụ thể. Yêu cầu HS trước hết trình bày tóm tắt nội dung bài học, sau đó vận dụng nội dung ấy vào việc đọc - hiểu các tác phẩm thuộc thể loại truyện và kịch trong SGK.

2. Về phương pháp

– Trọng tâm là các tri thức về văn học Việt Nam. Chú ý : nội dung khái niệm dân tộc hoá, dân chủ hoá và tình trạng khủng hoảng của thi pháp văn học trung đại cuối thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX ; đặc điểm cơ bản của văn học thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 và thành tựu của thời kì này về thể loại truyện ngắn.

– HS tự ôn tập ở nhà. Đến lớp, GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS ôn tập.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

A – VĂN HỌC VIỆT NAM

1. Phần mở đầu

Đặt câu hỏi cho HS về nội dung khái quát của chương trình văn học Việt Nam ở Học kì I. GV bổ sung và nhấn mạnh đặc điểm của chương trình văn học Việt Nam gồm hai nhóm tri thức văn học thuộc hai thời kì lịch sử : thời kì trung đại và thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945.

2. Phần nội dung chính

a) Ôn tập tri thức văn học trung đại

* *Về đặc điểm các giai đoạn cuối của thời kì văn học trung đại* (ôn lại bài *Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX* và bài *Tổng kết tri thức văn học* trong SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một).

– Lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX gồm mấy giai đoạn ? Các tác gia, tác phẩm văn học trung đại ở Học kì I thuộc các giai đoạn nào ?

– Cơ sở xã hội – lịch sử và đặc điểm của giai đoạn văn học từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX là gì ? Về văn học chữ Hán ? Về văn học chữ Nôm ?

– Cơ sở xã hội – lịch sử và đặc điểm của giai đoạn văn học nửa sau thế kỉ XIX là gì ? Về văn học chữ Hán ? Về văn học chữ Nôm ?

– Vẽ sơ đồ hai giai đoạn cuối của thời kì văn học trung đại và điền vào sơ đồ các tác phẩm văn học ở Học kì I đúng vị trí lịch sử của chúng, theo mẫu sau :

Giai đoạn thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX		Giai đoạn nửa sau thế kỉ XIX	
Văn học chữ Hán	Văn học chữ Nôm	Văn học chữ Hán	Văn học chữ Nôm

– Vì sao từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX, văn học trung đại Việt Nam có sự vận động mạnh mẽ theo xu hướng dân tộc hoá, dân chủ hoá, kéo theo sự rạn nứt của thi pháp văn học trung đại ?

– Phân tích các tác phẩm sau đây về hai phương diện : dân tộc hoá, dân chủ hoá và sự không tuân thủ nghiêm túc thi pháp văn học trung đại (có thể gọi là "lệch pha" đối với thi pháp văn học trung đại) : *Thượng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác, thơ Hồ Xuân Hương (*Tự tình* – bài II), Nguyễn Khuyến (*Câu cá mùa thu*, *Khóc Dương Khuê*, *Tiến sĩ giấy*), Tú Xương (*Thương vợ*, *Vịnh khoa thi Hương*), Chu Mạnh Trinh (*Bài ca phong cảnh Hương Sơn*), *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* của Cao Bá Quát, *Bài ca ngắn ngủi trên bãi cát* của Nguyễn Công Trứ, *Truyện Lục Vân Tiên*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

* *Về đặc trưng các thể loại văn học*

Nêu câu hỏi cho HS ôn lại các kiến thức về đặc trưng các thể loại văn học trung đại ở Học kì I (kiểm tra HS về lí thuyết và sự vận dụng lí thuyết vào việc tìm hiểu các tác phẩm về mặt đặc trưng thể loại).

b) Ôn tập tri thức về văn học thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

** Bài khái quát thời kì văn học*

– Thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 có những đặc điểm gì ? Khái niệm hiện đại hoá của văn học ? Cơ sở xã hội – lịch sử, cơ sở tư tưởng và văn hoá của đặc điểm này ? Nêu vấn đề các đặc trưng của thi pháp văn học trung đại Việt Nam. Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 diễn ra qua ba giai đoạn như thế nào ? Tiểu thuyết hiện đại khác tiểu thuyết truyền thống như thế nào ? Định nghĩa thơ mới.

– Giải thích tốc độ phát triển mau lẹ của văn học thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945.

– Giải thích vì sao văn học thời kì 1900 - 1945 có sự phân hoá phức tạp. Nêu các bộ phận, các thành phần, các khuynh hướng của văn học thời kì này. Chỗ khác nhau của hai bộ phận văn học hợp pháp và bất hợp pháp ? Hai bộ phận này có ảnh hưởng qua lại không ?

– Thời kì văn học 1900 - 1945 có những thành tựu cơ bản gì ? Về tư tưởng ? Về nghệ thuật ? Lòng yêu nước và tinh thần nhân đạo thể hiện khác nhau như thế nào ở hai bộ phận văn học hợp pháp và bất hợp pháp ?

** Về các tác phẩm và trích đoạn ở Học kì I*

Về mỗi tác phẩm hay trích đoạn tác phẩm, GV nên đặt ra một vài câu hỏi giúp HS củng cố nhận thức về những nét đặc sắc nào đó của tác phẩm. Ví dụ : Tính chất giao thời mới cũ của tiểu thuyết *Cha con nghĩa nặng* của Hồ Biểu Chánh. Sự giống nhau và khác nhau về nghệ thuật trào phúng giữa truyện ngắn *Tinh thần thể dục* của Nguyễn Công Hoan và trích đoạn *Hạnh phúc của một tang gia* trong *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng. Vì sao trong truyện *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam, hai chị em Liên đêm nào cũng cố thức để đợi chuyến tàu qua. Bi kịch của Chí Phèo. Nội dung "bản tuyên ngôn nghệ thuật" trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao. Cách tiếp cận hiện thực và nghệ thuật trần thuật của Ngô Tất Tố trong phóng sự *Nghệ thuật băm thịt gà*. Mâu thuẫn kịch và vẻ đẹp hoành tráng của vở kịch *Vũ Như Tô* (qua đoạn trích).

B – VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Chương trình chỉ có một đoạn trích vở kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Sếch-xpia. Có thể yêu cầu HS phân tích và chứng minh tình yêu trong sáng và dũng cảm, bất chấp thù hận giữa hai dòng họ của Rô-mê-ô và Giu-li-ét.

C – LÍ LUẬN VĂN HỌC

Trình bày vắn tắt nội dung cơ bản của bài *Đọc tiểu thuyết và truyện ngắn* và vận dụng nhận thức về đặc điểm của thể loại truyện ngắn vào việc đọc - hiểu các tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam, *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân, *Chí Phèo* của Nam Cao.

Trình bày vắn tắt nội dung cơ bản của bài *Đọc kịch bản văn học* và vận dụng nhận thức về đặc điểm của kịch bản văn học vào việc đọc - hiểu trích đoạn *Vĩnh biệt Cửu trùng đài* (kịch *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng).